TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/HNGĐ - ST
Ngày 17/12/2019
"V/v ly hôn giữa chị H
và anh T".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Thế Hanh
2. Ông Trương Đức Lâm

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Văn Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn Lạc Yên 2, xã Hoàng Vân, Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt).

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn Tân Thịnh, xã Đồng Tân, Hiệp Hòa, Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 09/7/2018, Bản tự khai ngày 25/7/2019, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau ngày ngày 28/10/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường to tiếng cãi nhau. Vì vậy, từ tháng 01/2018 chị đã về nhà mẹ đẻ và chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh T. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Tại Biên bản lấy hời khai ngày 29/7/2019, bị đơn là anh Nguyễn Văn T thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị H đã trình bày. Vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2018 thì chị H tự bỏ về nhà mẹ đẻ. Từ đó đến nay vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn..

Về con chung, tài sản chung: Cả hai anh chị đều trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên đều không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôn nay, nguyên đơn là chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh T. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Toà nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Toà án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có thức chấp hành pháp lụât. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về án phí, chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Mặc dù bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng đã đươc triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên cần áp dụng khoản 2 điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau tháng 10/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị chỉ chung sống với nhau thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên nghi ngờ ghen tuông dẫn đến vợ chồng hay xảy ra xô sát, to tiếng cãi nhau. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ và anh chị đã chấm dứt quan hệ vợ chồng từ tháng 01/2018. Từ đó cho đến nay, thời gian anh chị ly thân nhau đã lâu mà đôi bên không có biện pháp tích cực nào để cải thiện tình cảm vợ chồng, không còn yêu thương và quan tâm đến nhau, cả hai đều không có nguyện vọng đoàn tụ. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[2]. Về con chung, tài sản, công sức, công nợ: Cả hai anh chị đều xác định không có, không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000224 ngày 25/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa (xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
THẨM
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- UBND xã Đồng Tân
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà